

PHIẾU TIẾNG VIỆT SỐ 6

Phần I: Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng và làm bài tập

Rùa và Thỏ

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:

- Đồ chậm như sên. Mà cũng đòi tập chạy à?
- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn?
- Được, được! Mi dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó.

Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ: Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần tới đích ta phóng cũng vừa. Nó nhõn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây...

Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần đến đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.

Theo La Phong-ten

****Đọc thầm bài văn trên rồi khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng và làm bài tập:***

Câu 1. Trên bờ sông, Rùa đang đang làm gì?

- | | |
|-------------------------------------|-------------------------------|
| A. Rùa đang hái hoa, bắt bướm | C. Rùa đang cố sức tập chạy |
| B. Rùa nhõn nhơ nhìn trời, nhìn mây | D. Rùa đang chơi đùa với Thỏ. |

Câu 2. Câu chuyện trên có những con vật nào?

- | | |
|-------------|--------------------|
| A. Rùa | C. Thỏ |
| B. Rùa, Thỏ | D. Rùa, Thỏ và Sên |

Câu 3. Rùa đã chạy thi như thế nào?

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------------|
| A. Rùa cố sức chạy thật nhanh | C. Rùa nhõn nhõ, nhìn trời, nhìn mây |
| B. Rùa vừa chạy vừa nhìn Thỏ cười | D. Rùa vừa chạy vừa hái hoa, bắt bướm |

Câu 4. Vì sao Thỏ thua Rùa?

- | | |
|--------------------------------------|------------------------------------|
| A. vì Rùa chạy nhanh hơn Thỏ | C. vì Thỏ chủ quan còn Rùa cố gắng |
| B. vì Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết | D. vì Thỏ ham chơi |

Câu 5. Em rút ra bài học gì cho mình từ câu chuyện trên?

Họ và tên:.....Lớp: 3

PHIẾU TOÁN SỐ 6

Phần 1: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong phép tính: $876 - 29 = 847$, số 876 được gọi là:

- A. Số trừ B. Số bị trừ D. Hiệu D. Số hiệu

Câu 2. Trong phép tính: $345 - 122 = 123$, số 122 được gọi là:

- A. Số hiệu B. Số trừ C. Số bị trừ D. Hiệu

Câu 3. Tìm số bị trừ, biết $? - 355 = 222$

- A. 477 B. 577 C. 377 D. 133

Câu 4. Tìm số trừ, biết $476 - ? = 29$

- A. 505 B. 454 C. 457 D. 447

Câu 5: + 27 = 64. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 57 B. 47 C. 37 D. 27

Câu 6. 3 giờ chiều hay còn gọi là?

- A. 15 giờ B. 20 giờ C. 13 giờ D. 14 giờ

Câu 7. Tổng của một số với số liền sau của 8 là 17. Số đó là:

- A. 26 B. 8 C. 10 D. 16

Câu 8. Lúc đầu, trên xe khách có 34 người. Sau đó có 28 người xuống xe.

Vậy, trên xe còn lại số người là:

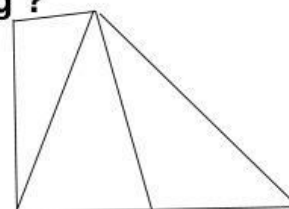
- A. 5 người B. 4 người C. 6 người D. 2 người

Câu 9. Phép so sánh đúng là:

- A. 6 dm = 6 cm B. 6 dm = 16 cm
C. 60cm = 6 dm D. 60 dm = 6 m

Câu 10. Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng ?

- A. 7 đoạn thẳng C. 8 đoạn thẳng
B. 6 đoạn thẳng D. 4 đoạn thẳng



Phần II: Học sinh làm bài vào vở

Bài 1: Đặt tính rồi tính hiệu biết các số bị trừ và số trừ lần lượt là 168 và 159
338 và 271 581 và 290 812 và 37 603 và 348

.....
.....
.....

Bài 2. Tìm số bị trừ và số trừ

$..... - 243 = 516$

$..... - 153 = 646$

$..... - 257 = 536$

$978 - = 496$

$587 - = 395$

$756 - = 449$

Bài 6: Khối lớp 2 có 247 học sinh trong đó có 119 học sinh nam, còn lại là học sinh nữ. Hỏi khối 2 có bao nhiêu học sinh nữ?

.....

.....

.....

Bài 7: Một kho hàng có lấy ra 325 kg ngô thì còn lại 294kg. Hỏi lúc đầu kho hàng đó có bao nhiêu ki-lô-gam ngô?

.....

.....

.....

Bài 8: Tìm một số biết số đó cộng với 13 thì bằng 27.

.....

.....

.....

Bài 9: Tìm một số biết số đó trừ với 103 thì bằng 129.

.....

.....

.....

Bài 10. Nhìn hình vẽ để tạo phép nhân và các phép chia tương ứng.



- Phép nhân:
- Phép chia:
- Phép chia :